TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ.H** **TỈNH K. T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐST-DS	*Đ. H, ngày 27 tháng 4 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 152 Hùng V., thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D.

Cùng trú tại: Thôn 12, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đặng Thị D, ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D đồng ý thỏa thuận với nhau, tính đến ngày 31/10/2020 toàn bộ số tiền mà ông H, bà D phải trả cho bà Đặng Thị D là 41.184.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu, một trăm tám mươi bốn ngàn đồng*). Trong đó, nợ tiền gốc là: 29.484.000 đồng (*Hai mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng*), tiền lãi là: 11.700.000 đồng (*Mười một triệu bảy trăm ngàn đồng*). Ông H và bà D đồng ý trả nợ số tiền trên cho bà Đặng Thị D, thời hạn trả nợ trả một lần vào ngày 31/10/2020.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày quyết định này được ban hành, bà Đặng Thị D (bên được thi hành) có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D (bên phải thi hành) không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn H và Trần Thị D thỏa thuận nhận chịu toàn bộ số tiền là 1.030.000 đồng (*Một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 970.000 đồng *(Chín trăm bảy mươi ngàn đồng)* bà D đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000755 ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn N